

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

Số: 1549/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Ninh Thuận, ngày 07 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành công trình: Đường trục
thôn, liên thôn xã Phước Thắng, huyện Bác Ái**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính Phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1649/QĐ-UBND ngày 30/9/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc điều chỉnh thiết kế bản vẽ thi công và dự toán trong báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Đường trục thôn, liên thôn xã Phước Thắng, huyện Bác Ái;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo kết quả thẩm tra số 2535/BC-STC ngày 28 tháng 8 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành:

1. Tên dự án: Đường trục thôn, liên thôn xã Phước Thắng, huyện Bác Ái;
2. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Bác Ái;
- Đại diện chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bác Ái.
3. Địa điểm xây dựng: xã Phước Thắng, huyện Bác Ái;
4. Thời gian khởi công và hoàn thành: từ ngày 31/12/2019 đến ngày 30/3/2020.

Điều 2. Kết quả đầu tư:

1. Nguồn vốn đầu tư :



Đơn vị: đồng.

Nguồn	Giá trị phê duyệt quyết toán	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Giá trị còn phải thanh toán
Vốn chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và các nguồn vốn khác	6.348.119.393	5.690.000.000	658.119.393
Tổng số	6.348.119.393	5.690.000.000	658.119.393

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị: đồng.

Nội dung	Tổng dự toán được duyệt	Giá trị quyết toán
- Chi phí xây dựng	5.413.238.080	5.382.848.455
- Chi phí quản lý dự án	196.171.269	196.171.000
- Chi phí tư vấn	521.325.116	511.675.000
- Chi phí khác	419.699.677	257.424.938
- Chi phí dự phòng	145.565.858	0
Tổng số	6.696.000.000	6.348.119.393

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: không.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị: đồng.

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tài sản dài hạn (tài sản cố định)	6.348.119.393	/	/	/
Tổng số	6.348.119.393	/	/	/

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

a) Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị: đồng.

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
Vốn chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và các nguồn vốn khác	6.348.119.393	/
Tổng số	6.348.119.393	/

b) Tình hình công nợ của dự án tính đến ngày lập báo cáo quyết toán:

+ Nợ phải thu là: 0 đồng;

+ Nợ phải trả là: 658.119.393 đồng.

(Chi tiết các khoản công nợ theo Bảng tình hình thanh toán và công nợ của dự án do Sở Tài chính lập tại Báo cáo thẩm tra quyết toán số 2535/BC-STC ngày 28/8/2020 kèm theo Quyết định này).

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản.

Đơn vị: đồng.

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn
Ủy ban nhân dân huyện Bác Ái	6.348.119.393	/
Tổng số	6.348.119.393	/

3. Sở Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn hạch toán tài sản.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Kho bạc Nhà nước, Cục trưởng Cục thuế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bác Ái và Thủ trưởng các cơ quan đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

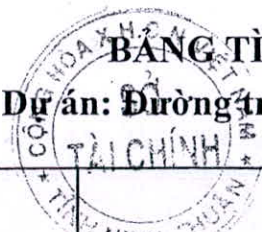
- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chủ đầu tư (3b);
- VPUB: LĐ, KTTH;
- Lưu: VT. TL



CHỦ TỊCH

Lưu Xuân Vĩnh

BẢNG TÌNH HÌNH THANH TOÁN VÀ CÔNG NỢ
Dự án: Đường trục thôn, liên thôn xã Phước Thắng huyện Bác Ái



Đơn vị tính: đồng

STT	TÊN ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	GIÁ TRỊ ĐƯỢC QUYẾT TOÁN	ĐÃ THANH TOÁN, TẠM ỨNG	CÔNG NỢ ĐẾN NGÀY KHÓA SỔ LẬP BÁO CÁO	
					PHẢI TRẢ	PHẢI THU
1	Công ty TNHH TM và XD Tân Phát	Chi phí xây dựng	5.598.162.393	5.040.611.000	557.551.393	
2	Công ty TNHH TVĐT XD Huy Đạt	Chi phí khảo sát địa hình	95.531.000	85.977.000	9.554.000	
		Chi phí lập báo cáo KTKT	165.957.000	149.361.000	16.596.000	
3	Chi nhánh công ty CP TVTKXD Ninh Thuận tại Ninh Sơn	Chi phí giám sát khảo sát	3.890.000	0	3.890.000	
4	Công ty TNHH TVXD và TM Chung Thiện Mỹ	Chi phí thẩm tra TKBVTC-DT	17.371.000	17.371.000		
5	Công ty TNHH TVXD Hưng Thịnh	Chi phí lập HSMT, phân tích ĐG HSDT	19.671.000	19.671.000		
6	Công ty TNHH TVXD Đại Đức	Chi phí giám sát thi công	209.255.000	179.107.000	30.148.000	
7	Công ty TNHH Đồng Lợi Ninh Thuận	Chi thẩm định HSMT và kết quả LCNT	5.685.000	5.685.000		
8	Công ty Bảo Minh Ninh Thuận	Chi phí bảo hiểm	7.399.000	7.399.000		
9	Ban quản lý dự án ĐTXD huyện Bác Ái	Chi phí quản lý dự án	196.171.000	184.818.000	11.353.000	
10	Sở Giao thông Vận tải	Lệ phí thẩm định báo cáo KTKT	636.000	0	636.000	
11	Sở Tài chính	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	28.391.000	0	28.391.000	
	Tổng cộng		6.348.119.393	5.690.000.000	658.119.393	